

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN TRÃI
(Đề thi gồm có 05 trang)

ĐỀ THI THỬ
KÌ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2017
Bài thi: Khoa học xã hội; Môn: Lịch sử
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi: 01

Câu 1. Hội nghị Ianta (2/1945) diễn ra khi cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã hoàn toàn kết thúc.
- B. bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. bùng nổ và đang diễn ra ác liệt.
- D. ngày càng lan rộng.

Câu 2. Trong bối cảnh thế giới phân chia thành hai cực, hai phe, nguyên tắc hoạt động được xem là có ý nghĩa thực tiễn nhất của Liên Hợp Quốc là

- A. giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- B. bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- C. không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- D. chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

Câu 3. Trong những nội dung sau đây, nội dung nào không phải là chính sách đối ngoại của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tích cực tập hợp lực lượng, ráo riết chạy đua vũ trang nhằm tạo thế cân bằng giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa
- B. Bảo vệ hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc
- D. Giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Khu vực Đông Bắc Á có ba quốc gia được gọi là những “con rồng” kinh tế của châu Á là

- A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan
- B. Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông
- C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan
- D. Nhật Bản, Hàn Quốc, Hồng Kông

Câu 5. Thành tựu nổi bật nhất của các nước Đông Nam Á cuối thế kỷ XX thể hiện sự đoàn kết của các nước trong khu vực là:

- A. Trở thành các nước độc lập, thoát khỏi ách thuộc địa và phụ thuộc
- B. Thành lập ASEAN, trở thành khu vực năng động và phát triển nhất trên thế giới.
- C. Thành lập ASEAN, trở thành một khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển
- D. Giúp đỡ nhau đạt nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế.

Câu 6. Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Cần hợp tác giữa các nước trong khu vực để cùng phát triển
- B. Hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực
- C. Sự xuất hiện của các tổ chức hợp tác mang tính khu vực trên thế giới
- D. Tác động của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 7. Yếu tố nào sau đây quyết định nhất đến sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự suy yếu của các nước thực dân phương Tây.
- B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của lực lượng dân tộc.
- C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 8. Cơ sở quyết định để Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. tiềm lực kinh tế và quân sự của to lớn của Mĩ
- B. sự suy yếu của các nước tư bản Tây Âu và sự lớn mạnh của Liên Xô.
- C. sự ủng hộ của các nước tư bản đồng minh đã bị Mĩ khống chế
- D. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

Câu 9. Giai đoạn nào sau đây được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Từ năm 1960 đến năm 1969.
- B. Từ năm 1952 đến năm 1973.

C. Từ năm 1960 đến năm 1973.

D. Từ năm 1952 đến năm 1960.

Câu 10. Nguyên nhân chung góp phần quyết định nhất đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế các nước tư bản chủ yếu (Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản) nửa sau thế kỉ XX là

A. vai trò quản lý, điều tiết có hiệu quả của nhà nước

B. tài nguyên thiên nhiên phong phú

C. khai thác thị trường rộng lớn từ các nước đang phát triển

D. áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất

Câu 11. Sự kiện đã đưa chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống trên thế giới là

A. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc với sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (1949)

B. thắng lợi của cách mạng Việt Nam và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1945)

C. thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở các nước Đông Âu (1949)

D. thắng lợi của cách mạng Cuba (1959)

Câu 12. Yếu tố nào dưới đây đã làm thay đổi sâu sắc "bản đồ chính trị thế giới" sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Cục diện Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.

B. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

C. Trật tự hai cực Ianta được xác lập trên thế giới.

D. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

Câu 13. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Pháp tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (chủ yếu là Việt Nam) sau chiến tranh thế giới thứ nhất là

A. để củng cố vị thế của Pháp trong hệ thống tư bản chủ nghĩa

B. để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội ở Việt Nam

C. để bù đắp những tổn thất sau thế chiến thứ nhất

D. để thắt chặt lại thuộc địa Việt Nam và Đông Dương bị buông lỏng trong thời gian chiến tranh

Câu 14. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. công nhân với tư sản.
- B. toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai.
- C. nông dân với địa chủ.
- D. công nhân, nông dân với thực dân Pháp và tay sai

Câu 15. Sự kiện nào đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX?

- A. Công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn thành lập Công hội bí mật (1920).
- B. Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản (1929).
- C. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).
- D. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (1925).

Câu 16. Phong trào vô sản hóa có tác dụng trực tiếp đối với việc

- A. thúc đẩy phong trào đấu tranh của nông dân, trí thức tiểu tư sản
- B. nâng cao ý thức chính trị cho giai cấp công nhân, thúc đẩy phong trào công nhân phát triển mạnh, trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc trong cả nước
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời
- D. đưa hội viên của tổ chức Thanh niên vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để cùng sinh hoạt và lao động với công nhân

Câu 17. Sự kiện nào giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường cứu nước của Việt Nam là con đường cách mạng vô sản?

- A. 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa
- B. 12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự đại hội XVIII của Đảng Xã hội Pháp.
- C. Đầu 1930, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. 1917, cách mạng Tháng Mười Nga thành công.

Câu 18. Đặc điểm nổi bật nhất của phong trào yêu nước Việt Nam trong những năm 1919 – 1930 là

- A. sự xuất hiện của khuynh hướng cứu nước mới – khuynh hướng vô sản
- B. phong trào công nhân chuyển từ tự phát lên tự giác
- C. cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

D. khuynh hướng tư sản và vô sản song song tồn tại, đấu tranh để giành quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam

Câu 19. Tên tổ chức yêu nước đứng trên lập trường vô sản đầu tiên ở Việt Nam là

A. Công hội bí mật của công nhân Sài Gòn – Chợ Lớn (thành lập 1920)

B. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (thành lập 1925)

C. Đông Dương cộng sản đảng (thành lập 1929)

D. Đảng Cộng sản Việt Nam (1930)

Câu 20. Nguyên nhân quan trọng nhất đưa đến sự thất bại của khuynh hướng cứu nước tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX là

A. Thực dân Pháp còn mạnh, so sánh lực lượng chưa có lợi cho cách mạng

B. Ngọn cờ tư tưởng tư sản đã bộc lộ nhiều hạn chế, không đủ khả năng tập hợp lực lượng, đưa dân tộc thoát khỏi kiếp nô lệ

C. Giai cấp tư sản Việt Nam nhỏ yếu về kinh tế, chính trị nên không đủ sức giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng, thiếu đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn

D. Khuynh hướng vô sản được nhiều người yêu nước đón nhận hơn

Câu 21. Đến đầu năm 1930, ở Việt Nam có các tổ chức cộng sản nào cùng hoạt động?

A. Tân Việt cách mạng đảng, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn

C. Việt Nam Quốc dân đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam

D. Việt Nam Quốc dân đảng, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên

Câu 22. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo năm 1930 là

A. độc lập và tự do

B. tự do, dân chủ

C. độc lập và tự do, dân chủ

D. độc lập dân tộc

Câu 23. Đây là điều kiện quyết định đưa tới sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930 – 1931 trên quy mô lớn và mang tính tự giác?

A. Mâu thuẫn dân tộc và giai cấp sâu sắc

B. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (sau là Đảng Cộng sản Đông Dương)

C. Chính sách khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp sau khởi nghĩa Yên Bái

D. Thắng lợi của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Quảng Châu công xã ở Trung Quốc

Câu 24. Nhận xét nào sau đây không đúng về Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10 - 1930)?

A. Luận cương đánh giá không đúng khả năng cách mạng của các giai tầng khác ngoài công – nông

B. Luận cương không đưa được vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

C. Mặc dù có nhiều hạn chế, nhưng Luận cương đã xác định những vấn đề chiến lược và sách lược của cách mạng Đông Dương.

D. Luận cương nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc và đấu tranh giai cấp.

Câu 25. Đây là nhận xét đúng nhất về đặc điểm của phong trào dân chủ 1936 – 1939?

A. Là phong trào đấu tranh lớn đầu tiên do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, có quy mô rộng lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia

B. Là phong trào đấu tranh lớn do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, diễn ra trên quy mô rộng lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, với những hình thức đấu tranh phong phú

C. Là phong trào đấu tranh lớn do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, diễn ra trên quy mô rộng lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, với những hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt

D. Là phong trào đấu tranh lớn do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, diễn ra trên quy mô rộng lớn, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, với những hình thức đấu tranh phong phú, quyết liệt và mang tính cách mạng triệt để.

Câu 26. Ý nào dưới đây không phải là nguyên nhân khiến Nhật bất ngờ làm cuộc đảo chính vào đêm 9/3/1945?

A. Để tránh hậu họa khi quân Đồng minh vào Đông Dương, Pháp sẽ dựa vào Đồng minh đánh Nhật

B. Nhật muốn độc chiếm hoàn toàn Đông Dương.

C. Nhật muốn giữ Đông Dương làm cầu tiếp tế xuống phía Nam

D. Nhật muốn tiếp tục buộc Pháp làm tay sai

Câu 27. “Hỡi quốc dân đồng bào ! Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục ...” Câu nói được trích trong Bản Quân lệnh số 1 đã thể hiện điều gì trong cách mạng tháng Tám ?

- A. Thời cơ khách quan thuận lợi đã tới
- B. Điều kiện chủ quan thuận lợi đã chín muồi
- C. Cách mạng tháng Tám đã thành công
- D. Thời kì tiền khởi nghĩa đã bắt đầu.

Câu 28. Các tỉnh nào dưới đây giành chính quyền sớm nhất trong cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Hà Nội, Huế, Sài Gòn
- B. Quảng Ngãi, Quảng Nam, Hà Tĩnh, Quảng Bình
- C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Nghệ An, Hà Tĩnh

Câu 29. Nội dung nào dưới đây trong Tuyên ngôn độc lập khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc ta trên phương diện pháp lý và thực tiễn?

- A. Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của thực dân Pháp hơn 80 năm... dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập.
- B. Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và thật sự đã trở thành một nước tự do, độc lập.
- C. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.
- D. Tất cả các dân tộc sinh ra đều có quyền bình đẳng.

Câu 30. Tính chất của cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Cách mạng xã hội chủ nghĩa
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- C. Cách mạng vô sản
- D. Cách mạng tư sản

Câu 31. Đóng vai trò nòng cốt, xung kích trong tổng khởi nghĩa tháng Tám là

- A. Các Trung đội Cứu quốc quân và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân
- B. lực lượng chính trị
- C. lực lượng vũ trang
- D. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang

Câu 32. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay, Việt Nam cần vận dụng triệt để nguyên tắc nào sau đây của Liên hợp quốc?

- A. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết dân tộc.
- B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- C. Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn.
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

Câu 33. Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền ở Việt Nam khi nào?

- A. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng năm 1941.
- B. Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi năm 1954.
- C. Khi Đảng vừa ra đời năm 1930.
- D. Khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

Câu 34. Cuộc đàm phán chính thức giữa hai chính phủ Việt Nam và Pháp được tổ chức tại Phôngtennơblô (Pháp) từ ngày 6-7-1946 không thu được kết quả vì

- A. Pháp đẩy mạnh xâm lược vũ trang ở Nam Bộ Việt Nam.
- B. Pháp ngoan cố không công nhận nền độc lập và thống nhất của Việt Nam.
- C. Pháp lập chính phủ Nam Kỳ tự trị, âm mưu tách Nam Bộ khỏi Việt Nam.
- D. Pháp không thành thật đàm phán, đẩy mạnh những hành động khiêu khích, gây hấn ở Bắc Bộ.

Câu 35. Ngày 18 và 19-12-1946, Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định vấn đề quan trọng gì?

- A. Quyết định ủng hộ nhân dân miền Nam kháng chiến chống Pháp.
- B. Quyết định ký Hiệp định sơ bộ với Pháp.
- C. Quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp xâm lược.
- D. Ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”

Câu 36. Vấn đề cấp bách nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Chính phủ lâm thời xác định ngay sau khi giành độc lập là gì?

- A. Chống “giặc đói”
- B. Chống “giặc dốt”
- C. Chống giặc ngoại xâm

D. Chống giặc ngoại xâm và nội phản

Câu 37. Vì sao Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra chủ trương tạm thời hoà hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc?

A. Vì cần tập trung lực lượng chống lại quân Nhật, Pháp và Anh

B. Vì tạm thời cần sự giúp đỡ của quân Trung Hoa Dân quốc

C. Vì cần tránh trường hợp một mình đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc

D. Vì quân Trung Hoa Dân quốc còn quá yếu, chưa thể tạo sức ép lớn với lực lượng quân ta

Câu 38. Chiến dịch phản công lớn đầu tiên của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

A. Cuộc chiến đấu tại các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946 – đầu 1947)

B. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950)

C. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)

D. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947)

Câu 39. Từ nào dưới đây phản ánh đúng nhất về tác động của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954) đến thắng lợi trên mặt trận ngoại giao trong kháng chiến chống Pháp?

A. Chi phối

B. Cổ vũ

C. Quyết định

D. Xoay chuyển

Câu 40. Theo Hiệp định Giơnevơ, Việt Nam sẽ tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước sẽ được tổ chức vào tháng 7/1956 dưới sự kiểm soát và giám sát của một Ủy ban quốc tế do

A. Mỹ làm Chủ tịch

B. Ấn Độ làm Chủ tịch

C. Ba Lan làm Chủ tịch

D. Canada làm Chủ tịch